

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HSST
Ngày: 24/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thanh Bình

2. Bà Quách Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: **Lê Quang T**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại Ninh Bình; Trú tại: phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Quang H và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Lê Thị Kiều A; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2021 đến ngày 29/8/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

2. Họ và Tên: **Lã Mạnh T1**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại Ninh Bình; Trú tại: phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lã Chí N và bà Dương Thị H; Gia đình có 02 anh em, T1 là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2021 đến ngày 29/8/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

3. Họ và Tên: **Vũ Đình C**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại Thanh Hóa; Trú tại: phố M, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Đình L và bà Phạm Thị H (Đã chết); Gia đình có 02 anh em, C là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2021 đến ngày 29/8/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

4. Họ và Tên: **Lưu Trọng T2**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại Ninh Bình; Trú tại: phố M, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Công C và bà Hoàng Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Chi P; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Lê Thị Ngọc H; sinh năm: 2003; Nơi ĐKTT: thôn H, Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

2. Anh Trần Văn Á; sinh năm: 1997; Nơi cư trú: số nhà 40, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

3. Chị Phạm Cẩm T3; sinh năm: 2001; Nơi ĐKTT: tổ 4, ấp L 1, Xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: số nhà 60, đường L, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

4. Chị Phùng Thị N; sinh năm: 2002; Nơi ĐKTT: thôn T, Xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

*** Người làm chứng: Anh Phạm Văn T4 (Vắng mặt).**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang T, Lã Mạnh T1, Vũ Đình C và Lưu Trọng T2 có quan hệ bạn bè với nhau từ trước. Từ ngày 14/6/2021, do có mâu thuẫn trong gia đình nên Lê Quang T và Vũ Đình C bỏ nhà đi sau đó đến nhà bà nội của Lã Mạnh T1 ở thôn Đa Giá, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình ở cùng với T1. Khoảng 21 giờ ngày 16/8/2021, sau khi T, T1, C ăn cơm tối xong thì T1 gọi điện thoại cho Lưu Trọng T2 rủ đến nhà chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T, T1, C, T2 đang ngồi chơi thì T nói “*Đi chơi buổi cuối mai tao với thằng C về*”, mọi người đều hiểu ý là T rủ đi sử dụng ma túy để ngày mai T và C về nhà nên không có ý kiến gì. T nói tiếp “*Tao còn bốn triệu chuyển cho T1 tự sắp xếp*”, ý của T là sẽ chuyển tiền cho T1 để sắp xếp việc đi sử dụng ma túy, nói rồi

T bảo T1 đọc số tài khoản và chuyển số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MB có số 6238699799999 của mình sang tài khoản ngân hàng Vietinbank của Lã Mạnh T1 theo số 109871117483. Sau đó cả bốn ngồi bàn bạc, dự trù sẽ mua số lượng ma túy gồm 02 chỉ ma túy “ke” và 03 viên ma túy “kẹo” với số tiền khoảng 5.000.000 đồng. Lúc này, T nói “*Vẫn thiếu*”, thấy vậy C và T1 nói “*Tao không còn tiền*”, T hỏi T2 “*còn tiền không?*”, T2 nói “*trong tài khoản còn ba triệu*”, T nói “*chuyển sang cho tao*”, T2 nói “*đọc số tài khoản đi*”, T đọc số tài khoản cho T2 thì T2 nói “*gọi cho tao một con nhân viên*”, ý T2 bảo T gọi cho T2 một nữ nhân viên phục vụ riêng, T đồng ý. Lúc này, T2 chưa nhớ ra mật khẩu tài khoản ngân hàng của mình nên chưa chuyển số tiền 3.000.000 đồng cho T. Do trước đây đã từng sử dụng ma túy cùng nhau nên cả nhóm hiểu ý sau khi sử dụng ma túy xong mọi người có trách nhiệm cùng góp tiền để chi trả cho việc sử dụng ma túy, riêng tiền nhân viên thì ai gọi người đó sẽ phải trả tiền. Sau đó, Lã Mạnh T1 gọi 01 xe taxi rồi cùng với T, C và T2 đi đến nhà nghỉ T, thuộc phố P, phường P, thành phố N. Khi đến nhà nghỉ T, Lã Mạnh T1 đi đến quầy lễ tân yêu cầu thuê phòng trên tầng 4 của nhà nghỉ. Sau đó, Lê Quang T và Lưu Trọng T2 đi lên phòng trước còn Lã Mạnh T1 ở lại lấy nước và bảo Vũ Đình C quay lại quầy lễ tân mượn 01 chiếc đĩa bằng sứ để phục vụ cho việc sử dụng ma túy Ketamine. Khi cả nhóm lên đến phòng nghỉ thì có Phạm Văn T4, sinh ngày 12/12/2004, trú tại phố 9, phường Đ, thành phố N là bạn của Lã Mạnh T1 gọi điện đến để xin ngủ nhờ, thấy vậy T1 bảo Phạm Văn T4 đi đến nhà bà nội mình lấy chiếc ví của Vũ Đình C để quên mang đến nhà nghỉ T (trong ví có chứng minh nhân dân của C để sử dụng làm giấy tờ thuê nhà nghỉ), Phạm Văn T4 đồng ý. Khi lên phòng, Lưu Trọng T2 nhớ ra được mật khẩu tài khoản ngân hàng của mình nên đã chuyển tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank có số 1015743867 đến số tài khoản ngân hàng MB của Lê Quang T. Sau khi nhận được tiền của T2, T chuyển luôn số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản của mình sang tài khoản ngân hàng của Lã Mạnh T1, giữ lại 1.000.000 đồng với mục đích để thanh toán tiền thuê nhân viên cho T2. Khoảng 15 phút sau Phạm Văn T4 đến nhà nghỉ T đưa ví cho C rồi ở lại phòng nghỉ cùng nhóm của Lã Mạnh T1. C lấy chứng minh nhân dân của mình rồi mang xuống đưa cho quản lý nhà nghỉ để đặt thuê phòng. Lúc này do điện thoại của mình hết pin nên Lã Mạnh T1 mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Lê Quang T để thay sim của mình là 0969.602.235 vào sử dụng, sau đó đăng nhập tài khoản Facebook mang tên “Lã Mạnh T1” của mình nhắn tin với tài khoản Facebook mang tên “Lệ Quyên” để hỏi mua ma túy. Tuy nhiên Quyên không đồng ý bán ma túy cho T1, thấy vậy T đã lấy lại điện thoại sử dụng tài khoản facebook của Lã Mạnh T1 nhắn tin cho Quyên hỏi mua ma túy đồng thời gọi video cho Quyên để xác nhận. Xác nhận người hỏi mua ma túy là T nên Quyên đồng ý bán cho T 02 chỉ ma túy “Ke” và 03 viên ma túy “Kẹo” với giá 5.100.000 đồng rồi Quyên nhắn tin số

tài khoản của mình là 19035772812018 lập tại ngân hàng Techcombank cho T. Do số tiền mua ma túy đã chuyển hết cho T1 nên T đưa điện thoại cho T1 để đăng nhập vào tài khoản ngân hàng, sau đó T1 và T thống nhất chuyển cho Quyên số tiền 5.200.000 đồng bao gồm 5.100.000 đồng mua ma túy và 100.000 đồng tiền công của Quyên. Sau khi chuyển tiền mua ma túy cho Quyên, T tiếp tục nhắn tin cho Quyên hỏi thuê 01 bộ loa, đèn chiếu với giá 800.000 đồng, Quyên đồng ý. Số tiền thuê loa đèn máy chiếu T chưa thanh toán. Sau khi đặt mua ma túy, thuê loa, đèn chiếu, Trung tiếp tục sử dụng điện thoại lắp sim 0969.206.235 của T1 để gọi cho Trần Văn Á, sinh năm 1997, trú tại phố B, phường N, thành phố N là quản lý nhân viên phục vụ quán karaoke trên địa bàn thành phố N để thuê 01 nữ nhân viên đến phục vụ cho Lưu Trọng T2, đồng thời Lê Quang T gọi trực tiếp cho Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 05/12/2003, trú tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là nhân viên phục vụ quán karaoke ở thành phố N đến để phục vụ riêng cho mình. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, có một người thanh niên gọi điện vào số điện thoại của Lã Mạnh T1, lúc này T đang cầm điện thoại nên nghe máy. Người thanh niên này nói xuống cổng nhà nghỉ để lấy ma túy, biết người này là của Quyên nên T bảo T1 xuống lấy ma túy. Lã Mạnh T1 đi xuống cổng nhà nghỉ thì gặp 01 xe ô tô màu trắng (không rõ biển kiểm soát) bên trong có một người đàn ông kéo cửa kính xuống ném ra ngoài 01 gói nhỏ có đặc điểm gói ngoài bằng lớp giấy vệ sinh màu trắng. Biết đó là ma túy đã đặt mua Lã Mạnh T1 nhặt gói ma túy rồi cho vào túi quần đang mặc và mang lên phòng mở ra bên trong có 03 viên ma túy “keo” và 02 túi nilon màu trắng có viên màu xanh bên trong là chất tinh thể màu trắng là ma túy “Ke”. T1 để toàn bộ số ma túy trên xuống cuối giường, dùng tay bẻ 03 viên ma túy “keo” thành 06 nửa viên rồi lấy nửa viên sử dụng, tiếp theo T, C và T2 mỗi người lấy nửa viên sử dụng, Phạm Văn T4 không sử dụng ma túy “keo”. Khoảng 15 phút sau, T nhận điện thoại của một người không quen biết nói xuống lấy loa, đèn chiếu thì T bảo Lã Mạnh T1 xuống chân nhà nghỉ để lấy. Khi xuống đến nơi, T1 thấy trước cổng nhà nghỉ có 02 túi xách màu đen, biết đó là loa, đèn chiếu nên T1 cầm mang lên phòng để T và C lắp đặt. Lắp xong loa, đèn, máy chiếu Lê Quang T tiếp tục sử dụng nửa viên ma túy “keo” rồi kết nối bluetooth của điện thoại với loa để bật nhạc cho cả nhóm nằm nghe. Lúc này, Phùng Thị N, sinh năm 2002, trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái là nhân viên phục vụ được Trần Văn Á điều đến nhà nghỉ theo yêu cầu của T, Lã Mạnh T1 đi xuống nhà nghỉ để đón N đưa lên phòng. Khi lên đến phòng nghỉ, Lã Mạnh T1 bảo N đi xào ma túy “ke”, thấy vậy N cầm chiếc đĩa sứ màu trắng mà C đã mang lên trước đó mang vào nhà vệ sinh hơ đĩa cho nóng rồi cầm ra. Lã Mạnh T1 bảo C đưa ma túy “Ke” cho N xào thì C lấy 01 túi ma túy “Ke” đang để ở giường đưa cho N, N hỏi C “*thế xào đâu*”, C lấy trong ví của mình 01 chiếc thẻ ATM màu xanh đưa cho N để xào ma túy. Lã Mạnh T1 đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bảo C quán ông hút, C cầm tờ tiền quán lại thành ông rồi cố định các đầu

bằng vỏ đầu lọc thuốc lá để thành dụng cụ cho cả nhóm sử dụng ma túy “Ke”. “Xào ke” xong N đưa đĩa ma túy cho Lã Mạnh T1, T1 cầm và đưa lại cho N nói N sử dụng trước, N sử dụng ma túy “ke” rồi lần lượt Lã T1, T, C, T2 cùng sử dụng. Phạm Văn T4 lúc này đang ngủ nên chưa sử dụng, khi ngủ dậy Phạm Văn T4 thấy có đĩa ma túy “ke” để ở chân giường nên tự lấy sử dụng rồi lại nằm ngủ.

Sau khi mọi người sử dụng ma túy “ke”, N lên giường nằm cùng Lưu Trọng T2, thấy không hợp với N nên T2 bảo N đổi nhân viên khác, N nhắn tin cho Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 2000, trú tại phố B, phường N, thành phố N (là vợ của Trần Văn Á) nói “*khách yêu cầu đổi người*” thì H1 điều Phạm Cẩm T3, sinh năm 2001, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang đến thay N. Khoảng 30 phút sau Phạm Cẩm T3 tới thay N, T đưa N xuống cổng nhà nghỉ và đón T3 lên phòng, T đưa cho T3 nửa viên ma túy “keo” còn lại để T3 sử dụng. Lúc này, số ma túy “ke” trên đĩa đã hết, T3 thấy có người bảo đi xào thêm ma túy “Ke” nên đã lấy túi ma túy “Ke” còn lại mang đi xào rồi cùng mọi người sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, mọi người lên giường nằm, T3 nằm cạnh T2.

Đến khoảng 01 giờ ngày 17/8/2021, Lê Thị Ngọc H đến cổng nhà nghỉ gọi điện thoại cho T, T xuống đón H lên phòng, đưa ma túy “ke” cho H sử dụng. Lúc này thấy ma túy gần hết, T bảo H, gọi cho người thanh niên tên “*Toàn keo*” để mua thêm 02 chỉ ma túy “ke”, H đồng ý rồi đưa điện thoại di động của mình đăng nhập tài khoản Facebook “*Lê Ngọc H*” cho T để T tự liên lạc với tài khoản facebook “*Phạm Văn Toàn*” của “*Toàn keo*” hỏi mua 02 chỉ ma túy “ke” với giá 4.000.000 đồng. “*Toàn keo*” đồng ý bán và cho T số điện thoại của một người thanh niên tên “*Minh Tểu*” là người sẽ mang ma túy đến cho T. Khoảng 30 phút sau, Minh gọi điện đến số điện thoại của H nói xuống lấy ma túy thì T và H cùng đi xuống tầng 1 của nhà nghỉ. Tại đây, T đứng ở cầu thang còn H đi ra cổng nhà nghỉ thấy có 01 xe ô tô taxi đang đỗ ở đó, người đàn ông ngồi ghế phụ nói với H “*tiền đâu*”, H đi vào nói T đưa tiền để mua ma túy, T nói với H “*chuyển khoản*”, H hiểu ý của T nên đi ra nói với người đàn ông này sẽ chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản ngân hàng. Người đàn ông nói “*Thêm tiền taxi 300.000 đồng nữa*” và ném túi ma túy “ke” xuống cổng, trước mặt H đang đứng rồi bỏ đi. H nhặt gói ma túy “Ke” được gói ngoài bằng lớp giấy vệ sinh màu trắng mang vào đưa cho T rồi cùng T đi lên phòng. Tại phòng nghỉ, T mở gói ma túy ra thì bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, T đưa cho H bảo H “xào ke” để sử dụng. Sau khi, H xào ma túy “ke” thì T và H cùng sử dụng rồi lên giường nằm ngủ. Số ma túy còn lại trên đĩa đặt ở dưới chân giường. Khoảng 05 giờ cùng ngày, Vũ Đình C tỉnh dậy thấy còn ma túy nên tự lấy sử dụng hết. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Cẩm T3 ngủ dậy xin phép ra về. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày Lã Mạnh T1, Phạm Văn T4 và Lưu Trọng T2 cũng đi về còn Lê Quang T, Vũ Đình C và Lê Thị Ngọc H tiếp tục ngủ lại nhà nghỉ.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, Tổ công tác Công an thành phố N tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh nhà nghỉ T, thuộc phố P, phường P, thành phố N phát hiện tại phòng nghỉ tầng 4 có Lê Quang T, Vũ Đình C, Lê Thị Ngọc H có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tại phòng: 01 loa màu xanh; 01 đèn chiếu màu bạc; 01 đèn chiếu màu trắng; 01 đèn chiếu màu trắng ký hiệu Cheerlux; 01 túi zip màu trắng viền màu xanh kích thước khoảng (3 x 2) cm bấm dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi zip màu trắng viền màu xanh kích thước khoảng (3 x 3) cm bấm dính chất tinh thể màu trắng (02 túi zip trên được niêm phong ký hiệu K1); 01 đĩa sứ màu trắng in hoa văn cây lá đường kính 23 cm trên mặt bấm dính chất tinh thể màu (đĩa sứ được niêm phong ký hiệu K2).

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng nghỉ tầng 4 của nhà nghỉ T phát hiện thu giữ: 01 khẩu trang màu xanh; 01 bật lửa ga màu tím; 01 túi zip màu trắng viền xanh kích thước khoảng (2 x 2) cm bên trong bấm dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu K9); Lê Thị Ngọc H tự giác giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh; Lê Quang T tự giác giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu đen; Thu giữ của Vũ Đình C 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình ống cố định 02 đầu bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Đình C, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên “VU DINH CUONG” và 01 điện thoại Iphone 6S.

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Trần Văn Á; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng của Phạm Cẩm T3; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs của Phùng Thị N. Thu giữ trong tài khoản ngân hàng số 19035772812018 lập tại ngân hàng Techcombank của Vũ Thị Q số tiền 3.088.775 đồng. Tiến hành ra quyết định tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng trong tài khoản 623869799999 lập tại ngân hàng MB của Lê Quang T.

Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng kết quả: Lê Quang T, Lê Thị Ngọc H, Phùng Thị N, Phạm Cẩm T3, Phạm Văn T4 dương tính với ma túy loại Ketamine; Lã Mạnh T1 dương tính với ma túy loại MDMA; Vũ Đình C dương tính với ma túy loại Ketamine, Methamphetamine và MDMA; Lưu Trọng T2 dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA.

Tiến hành gửi giám định xác định chất ma túy và khối lượng ma túy bấm dính trên 03 túi zip màu trắng viền xanh ký hiệu K1, K9 và 01 đĩa sứ màu trắng ký hiệu K2 thu giữ tại phòng nghỉ tầng 4 nhà nghỉ T.

Tại bản Kết luận giám định số 656/KLGD-PC09-MT ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng bấm dính trên các mẫu gửi giám định ký hiệu K1, K2, K9 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bấm dính đều ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất

ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm 03 vỏ túi nilon màu trắng, 01 đĩa sứ được cùng phong bì niêm phong ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS-VT ngày 22/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lê Quang T, Lã Mạnh T1, Vũ Đình C, Lưu Trọng T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Quang T, Lã Mạnh T1, Vũ Đình C, Lưu Trọng T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

- Xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Lã Mạnh T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Lưu Trọng T2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy 03 túi zip màu trắng viền màu xanh; 01 đĩa sứ; 01 khẩu trang màu xanh; 01 bật lửa ga màu tím và 01 thẻ ngân hàng.

- Tịch thu tiêu hủy 08 que thử ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 loa màu xanh nhãn hiệu harman/kardon; 01 đèn chiếu màu trắng không nhãn hiệu; 01 đèn chiếu ký hiệu SF-8386 màu bạc; 01 đèn chiếu màu trắng nhãn hiệu CHEERLUX; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu đen và 10.000 đồng.

- Chuyển trả lại cho tài khoản Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N số tiền 3.088.775 đồng thu giữ từ số tài khoản ngân hàng 19035772812018 lập tại ngân hàng Techcombank của Vũ Thị Q;

- Trả lại cho Lê Quang T số tiền 1.000.000 đồng

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Tối ngày 16/8/2021 và sáng ngày 17/8/2021, tại nhà nghỉ T thuộc phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Lê Quang T, Lã Mạnh T1, Vũ Đình C, Lưu Trọng T2 có hành vi bàn bạc thống nhất về việc góp tiền, chuẩn bị địa điểm, công cụ phương tiện và mua ma túy sau đó cho Phùng Thị N, Phạm Cẩm T3 cùng sử dụng trái phép với T, T1, C và T2 thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản kiểm tra cơ sở kinh doanh, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tam giữ; phù hợp với kết luận giám định số 656/KLGD-PC09-MT ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên các mẫu gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Còn được chứng minh bởi các mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng kết quả: Lê Quang T, Lê Thị Ngọc H, Phùng Thị N, Phạm Cẩm T3, Phạm Văn T4 dương tính với ma túy loại Ketamine; Lã Mạnh T1 dương tính với ma túy loại MDMA; Vũ Đình C dương tính với ma túy loại Ketamine, Methamphetamine và MDMA; Lưu Trọng T2 dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA. Do vậy hành vi của Lê Quang T, Lã Mạnh T1, Vũ Đình C, Lưu Trọng T2 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) b) Đối với 02 người trở lên.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự đồng thời biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

Vụ án có đông bị cáo tham gia cùng thực hiện tội phạm, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo; để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với Lê Quang T, là người rủ các bị cáo đi sử dụng ma túy, góp trước số tiền 4.000.000 đồng, đặt mua ma túy, thuê loa, đèn chiếu, gọi nhân viên đến phục vụ và sử dụng ma túy cùng. Do vậy, bị cáo T là người khởi xướng, thực hành việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với Lã Mạnh T1 là người gọi xe taxi, yêu cầu thuê phòng nghỉ, liên hệ mua ma túy, chia ma túy kẹo, khi N đến T1 bảo N đi xào ma túy “ke”, đưa cho C 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bảo C quán ông hút. Do vậy, bị cáo giữ vai trò thực hành tích cực hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Đối với Vũ Đình C mượn 01 chiếc đĩa bằng sứ, cuộn ống hút để phục vụ cho việc sử dụng ma túy, đưa thẻ ATM màu xanh cho N để xào ma túy; Lưu Trọng T2 góp trước số tiền 3.000.000 đồng để chi trả cho việc sử dụng ma túy. Do vậy đối với các bị cáo C, bị cáo T2 đều là người thực hành, thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, có vai trò cuối trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Lê Quang T và Vũ Đình C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lã Mạnh T1 có thời gian phục vụ trong quân đội được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến và có bố để được tặng huân chương kháng chiến, do đó cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều không nhằm mục đích thu lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 túi zip màu trắng viền màu xanh, 01 đĩa sứ được hoàn trả lại sau khi giám định, 01 khẩu trang màu xanh, 01 bật lửa ga màu tím, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank màu xanh mang tên Vu Dinh Cuong và 08 que thử ma túy là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 loa màu xanh; 01 đèn chiếu màu trắng; 01 đèn chiếu màu bạc; 01 đèn chiếu màu trắng nhãn hiệu CHEERLUX là vật chứng của vụ án có giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh thu giữ của Lê Thị Ngọc H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu đen thu giữ của Lê Quang T, sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy để sử dụng, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 3.088.775 đồng thu giữ từ số tài khoản ngân hàng 19035772812018 lập tại ngân hàng Techcombank của Vũ Thị Q; Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã tách phần tài liệu liên quan đến Vũ Thị Q để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ vì vậy cần chuyển trả lại số tiền 3.088.775 đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng trong tài khoản 623869799999 ngân hàng MB của Lê Quang T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền 1.000.000 đồng trong tài khoản 623869799999 ngân hàng MB của Lê Quang T, Trung giữ lại với mục đích để thanh toán tiền thuê nhân viên cho T2, không liên quan đến vụ án. Do đó, cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 6S, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Đình C thu giữ của Vũ Đình C, quá trình điều tra xác định đây là những tài sản cá nhân và giấy tờ tùy thân của C không liên quan đến vụ án. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả những tài sản trên cho C, C đã ủy quyền cho anh Vũ Đình L, sinh năm 1992, trú tại phố M, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình là anh trai của mình để nhận lại tài sản là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng thu giữ của Lê Thị Ngọc H; điện thoại Iphone 7 Plus thu giữ của Trần Văn Á; 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng thu giữ của Phạm Cẩm T3; 01 điện thoại Iphone Xs thu giữ của Phùng Thị N, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản của H, Á, T3, N không liên quan vụ án do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả chiếc điện thoại nói trên cho H, Á, T3, N là phù hợp.

[4] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy và bộ loa đèn Lê Quang T và Lã Mạnh T1 đặt mua và thuê của một tài khoản Facebook mang tên “Lệ Quyên”, quá trình điều tra xác định T và T1 không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của Quyên, chỉ quen biết bạn bè xã hội. Xác minh số tài khoản ngân hàng 19035772812018 lập tại ngân hàng Techcombank là số tài khoản mà T1 đã chuyển số tiền 5.200.000 đồng để mua ma túy là tài khoản mang tên Vũ Thị Q, sinh năm 2003, trú tại xóm 9, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập Quyên nhưng Quyên không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì gia đình không biết. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã tách phần tài liệu liên quan đến Vũ Thị Q để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Về nguồn gốc số ma túy Lê Quang T và Lê Thị Ngọc H mua của một nam thanh niên tên “Toàn kẹo” sử dụng tài khoản Facebook “Phạm Văn Toàn”, quá trình điều tra H và T khai chỉ biết Toàn làm nghề quản lý nhân viên phục vụ các quán hát trên địa bàn thành phố N, nhưng không biết tên tuổi địa chỉ của Toàn, chỉ liên lạc với Toàn qua tài khoản facebook do vậy không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với Lê Thị Ngọc H, quá trình điều tra xác định: H được Lê Quang T thuê đến nhà nghỉ T để phục vụ cho T trong quá trình sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hết ma túy mà nhóm T đã mua trước đó, đến khoảng 04 giờ ngày 17/8/2021, T nói H liên hệ với “Toàn kẹo” để hỏi mua 4.000.000 đồng tiền ma túy “ke” cho T cùng H tiếp tục sử dụng riêng. H đưa điện thoại di động và tài khoản facebook của mình cho T để T liên hệ với Toàn hỏi mua ma túy. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, khi có người mang ma túy đến nhà nghỉ thì H và T cùng xuống lấy ma túy mang lên phòng, sau đó H trực tiếp xào ma túy để H và T cùng sử dụng rồi cả hai cùng lên giường đi ngủ. Khoảng 05 giờ cùng ngày Vũ Đình C tỉnh dậy thấy đĩa ma túy dưới gầm giường nên tự ý lấy sử dụng hết, H và T không biết. Do đó hành vi trên của Lê Thị Ngọc H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Công an thành phố N đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lê Thị Ngọc H.

- Đối với Phùng Thị N, Phạm Cẩm T3 quá trình điều tra xác định là nhân viên phục vụ được Lê Quang T gọi đến để phục vụ cho Lưu Trọng T2 trong quá trình sử dụng ma túy. Trước khi đến nhà nghỉ T thì Phùng Thị N và Phạm Cẩm T3 không biết, không được bàn bạc thống nhất về việc các bị cáo có tổ chức sử dụng ma túy tại đây. Trong quá trình phục vụ, N và T3 thực hiện việc “xào ma túy Ketamine” để phục vụ cho việc sử dụng ma túy rồi cùng sử dụng ma túy với các bị cáo. Hành vi trên của N và T3 có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm là người giúp sức. Tuy nhiên xét thấy hành vi trên của N và T3 có tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, chưa đến mức cần xem xét xử lý hình sự. Công

an thành phố N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phùng Thị N và Phạm Cẩm T3.

- Đối với Phạm Văn T4, quá trình điều tra xác định: Do không có chỗ ngủ nên tối ngày 16/8/2021, Phạm Văn T4 đã gọi điện cho Lã Mạnh T1 để xin ngủ nhờ nên Lã Mạnh T1 đã bảo Phạm Văn T4 đến nhà nghỉ T. Tại nhà nghỉ T, Phạm Văn T4 có sử dụng ma túy Ketamine, tuy nhiên Phạm Văn T4 không được bàn bạc từ trước và không có hành vi giúp sức cho nhóm Lã Mạnh T1 trong việc “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do vậy không có căn cứ xử lý Phạm Văn T4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm là người giúp sức đối với các bị cáo trên. Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Phạm Văn T4.

- Đối với Trần Văn Á và Nguyễn Thị Hồng H1, quá trình điều tra xác định: Á và H1 là vợ chồng cùng quản lý nhân viên Phùng Thị N, Phạm Cẩm T3. Đêm ngày 16/8/2021, rạng sáng 17/8/2021, sau khi T liên hệ thuê nhân viên thì Á và H1 điều N, T3 đến nhà nghỉ T để phục vụ cho khách, tuy nhiên Á và H1 không biết việc các nhân viên nữ đến đó để phục vụ việc sử dụng ma túy và cùng sử dụng ma túy cùng khách. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Trần Văn Á và Nguyễn Thị Hồng H1.

- Đối với chị Lại Thị Duy T là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ T để cho các đối tượng lợi dụng cơ sở kinh doanh sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm Điểm a Khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N đã ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền 7.500.000 đồng đối chị Lại Thị Duy T.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Lê Quang T, Lã Mạnh T1, Vũ Đình C, Lưu Trọng T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Lê Quang T, Lã Mạnh T1 và Vũ Đình C.

- Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lưu Trọng T2.

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Quang T, Lã Mạnh T1, Vũ Đình C, Lưu Trọng T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Lê Quang T 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2021.

1.2. Xử phạt bị cáo Lã Mạnh T1 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2021.

1.3. Xử phạt bị cáo Vũ Đình C 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2021.

1.4. Xử phạt bị cáo Lưu Trọng T2 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong; 01 túi niêm phong; 01 khẩu trang; 01 bật lửa ga; 01 thẻ ngân hàng và 08 phong bì niêm phong que thử ma túy.

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 loa màu xanh; 03 đèn chiếu; 01 điện thoại Iphone 11 Promax; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 ProMax.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/02/2022 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

2.3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.000 đồng.

2.4. Trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N số tiền 3.088.775 đồng

(Số tiền 10.000 đồng và số tiền 3.088.775 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình, theo uỷ nhiệm chi số 31 ngày 23/02/2022);

2.4. Trả lại cho Lê Quang T số tiền 1.000.000 đồng (số tiền 1.000.000 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình, theo uỷ nhiệm chi số 46 ngày 21/03/2022).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Quang T, Lã Mạnh T1, Vũ Đình C, Lưu Trọng T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

4.1. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Người liên quan;
 - TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND thành phố N;
 - Công an thành phố N;
 - THA.DS thành phố N;
 - Thi hành án HS;
 - Trại tạm giam;
 - Sở Tư pháp Ninh Bình;
 - Lưu (hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình